

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2025

Kết quả sát hạch đầu ra ngoại ngữ (Đợt 2 - Năm 2025)

Kết quả sát hạch ngày 28/6/2025

Theo quy định hiện hành, học viên, sinh viên có ngưỡng điểm ĐẠT là 450

1. Danh sách sinh viên ĐẠT kết quả sát hạch

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
1	AT180204	Bùi Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
2	AT160402	Kiều Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
3	AT180303	Mai Hoàng	Anh	450	ĐẠT	
4	CT050103	Ngô Hoàng	Anh	450	ĐẠT	
5	CT060102	Nguyễn Mạnh Cao	Anh	450	ĐẠT	
6	AT180304	Nguyễn Ngọc	Anh	500	ĐẠT	
7	AT180202	Nguyễn Thị Hải	Anh	450	ĐẠT	
8	DT040203	Nguyễn Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
9	AT180104	Nguyễn Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
10	AT180203	Triệu Thế	Anh	450	ĐẠT	
11	CT030404	Nguyễn Doãn	Ba	500	ĐẠT	
12	AT180603	Nguyễn Đức	Bá	500	ĐẠT	
13	AT140105	Lê Bá	Bình	450	ĐẠT	
14	AT180506	Lường Thị	Châm	450	ĐẠT	
15	AT18N0107	Dương Bảo	Châu	500	ĐẠT	
16	AT180207	Lê Minh	Châu	450	ĐẠT	
17	CT050206	Nguyễn Văn	Chúc	450	ĐẠT	
18	CT050106	Nguyễn Thành	Công	500	ĐẠT	
19	AT160408	Trần Minh	Công	450	ĐẠT	
20	AT180408	Dương Thị	Cúc	450	ĐẠT	
21	CT030108	Ngô Ngọc Biên	Cương	500	ĐẠT	
22	CT040108	Mê Đức	Cường	450	ĐẠT	
23	AT160704	Vũ Đức	Cường	450	ĐẠT	
24	CT06N0108	Lê Văn	Đại	450	ĐẠT	
25	CT030213	Nguyễn Tiến	Đạt	450	ĐẠT	
26	CT050208	Nguyễn Tiến	Đạt	450	ĐẠT	
27	CT050109	Nguyễn Tuấn	Đạt	500	ĐẠT	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
28	CT050309	Nguyễn Văn	Đạt	500	ĐẠT	
29	CT050310	Bùi Quý	Đôn	450	ĐẠT	
30	AT180310	Nguyễn Quốc	Đồng	500	ĐẠT	
31	AT180510	Đàm Văn	Đức	450	ĐẠT	
32	AT18N0108	Dương Minh	Đức	450	ĐẠT	
33	AT160218	Nguyễn Minh	Đức	450	ĐẠT	
34	CT040416	Nguyễn Văn	Đức	500	ĐẠT	
35	AT180111	Trần Minh	Đức	450	ĐẠT	
36	AT17N0103	Nguyễn Trung	Dũng	450	ĐẠT	
37	AT180312	Vũ Quang	Dũng	500	ĐẠT	
38	AT180214	Văn Thị Thùy	Dương	500	ĐẠT	
39	AT140115	Nguyễn Đức	Duy	450	ĐẠT	
40	AT18N0110	Nguyễn Lê Khắc	Duy	450	ĐẠT	
41	CT050213	Nguyễn Tất	Duy	450	ĐẠT	
42	CT06N0116	Phạm Khánh	Duy	450	ĐẠT	
43	AT180514	Tạ Hoàng	Duy	450	ĐẠT	
44	AT180614	Bùi Nhật	Duyệt	450	ĐẠT	
45	AT180215	Hoàng Hà	Giang	450	ĐẠT	
46	CT040117	Lê Danh	Giang	450	ĐẠT	
47	CT060211	Nguyễn Trường	Giang	450	ĐẠT	
48	AT18N0113	Lê Thanh	Hào	450	ĐẠT	
49	AT180217	Nghiêm Trung	Hậu	450	ĐẠT	
50	AT180416	Nguyễn Văn	Hiền	450	ĐẠT	
51	AT180316	Lê Duy	Hiền	500	ĐẠT	
52	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	450	ĐẠT	
53	CT050417	Hứa Trung	Hiếu	450	ĐẠT	
54	CT030420	Nguyễn Văn	Hiếu	450	ĐẠT	
55	AT180417	Nguyễn Xuân	Hiếu	500	ĐẠT	
56	CT040119	Phạm Trung	Hiếu	450	ĐẠT	
57	AT180317	Trần Trung	Hiếu	500	ĐẠT	
58	AT170419	Trịnh Thị	Hòa	450	ĐẠT	
59	DT040222	Lê Hữu	Hoàng	450	ĐẠT	
60	AT180517	Nguyễn Huy	Hoàng	500	ĐẠT	
61	AT150818	Trần Minh	Hoàng	500	ĐẠT	
62	AT180518	Trần Nhật	Hoàng	500	ĐẠT	
63	AT180420	Chu Việt	Hùng	500	ĐẠT	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
64	AT180121	Đào Vĩnh	Hùng	450	ĐẠT	
65	CT050223	Lê Sinh	Hùng	450	ĐẠT	
66	AT180123	Cao Quang	Huy	450	ĐẠT	
67	AT180322	Nguyễn Ngọc	Huy	450	ĐẠT	
68	CT050325	Nguyễn Quang	Huy	450	ĐẠT	
69	AT170724	Phạm Quang	Huy	450	ĐẠT	
70	AT180122	Trần Quang	Huy	450	ĐẠT	
71	CT030326	Nguyễn Văn	Huyền	450	ĐẠT	
72	DT050116	Lê Thị Thanh	Huyền	450	ĐẠT	
73	AT180126	Nguyễn Thị	Huyền	450	ĐẠT	
74	CT06N0125	Hà Minh	Khánh	450	ĐẠT	
75	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	450	ĐẠT	
76	CT050230	Lưu Văn	Khoa	450	ĐẠT	
77	AT170127	Lê Trung	Kiên	450	ĐẠT	
78	AT18N0119	Tổng Gia	Kiệt	450	ĐẠT	
79	DT050119	Nguyễn Thanh	Lâm	450	ĐẠT	
80	DT030125	Phạm Văn	Lăng	450	ĐẠT	
81	CT06N0131	Ịp Quý	Linh	450	ĐẠT	
82	CT050130	Lê Quang	Linh	500	ĐẠT	
83	CT050231	Nguyễn Thị Khánh	Linh	500	ĐẠT	
84	CT06N0132	Đỗ Hoàng	Long	450	ĐẠT	
85	AT160143	Hoàng Thanh	Long	450	ĐẠT	
86	CT030136	Tăng Xuân	Long	450	ĐẠT	
87	AT170130	Thái Hoàng	Long	500	ĐẠT	
88	AT150829	Trần Hoàng	Long	450	ĐẠT	
89	AT180331	Trần Mạnh	Long	450	ĐẠT	
90	AT180329	Vũ Hoàng	Long	500	ĐẠT	
91	AT18N0122	Bùi Phúc	Lương	500	ĐẠT	
92	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	450	ĐẠT	
93	AT180232	Bùi Ngọc	Mai	450	ĐẠT	
94	AT18N0123	Ngân Thị Ngọc	Mai	450	ĐẠT	
95	AT140329	Bùi Tiến	Mạnh	450	ĐẠT	
96	AT180133	Nguyễn Văn	Mạnh	450	ĐẠT	
97	CT040230	Nguyễn Văn	Mạnh	450	ĐẠT	
98	AT160334	Nguyễn Văn	Mạnh	450	ĐẠT	
99	AT180533	Đỗ Tiến	Minh	450	ĐẠT	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
100	AT180434	Nguyễn Ngọc Long	Minh	450	ĐẠT	
101	AT17N0127	Nguyễn Trần	Minh	450	ĐẠT	
102	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	450	ĐẠT	
103	CT040332	Vũ Quang	Minh	450	ĐẠT	
104	AT17N0115	Võ Thị Diễm	My	450	ĐẠT	
105	CT050236	Đào Văn	Nam	450	ĐẠT	
106	HH310209	Đỗ Hoài	Nam	450	ĐẠT	
107	CT020330	Trần Trung	Nam	450	ĐẠT	
108	AT180237	Phạm Hồng	Ngát	450	ĐẠT	
109	CT050434	Phan Đăng	Nghị	450	ĐẠT	
110	CT06N0141	Nguyễn Hoàng	Nguyên	450	ĐẠT	
111	AT18N0127	Nguyễn Tài	Nguyên	450	ĐẠT	
112	CT050435	Phạm Tài	Nguyên	450	ĐẠT	
113	AT170735	Phạm Đức	Nhân	450	ĐẠT	
114	AT180437	Đoàn Long	Nhật	450	ĐẠT	
115	AT170736	Lê Xuân Vũ	Phong	450	ĐẠT	
116	AT160244	Nguyễn Thế	Phong	450	ĐẠT	
117	AT18N0134	Trần Ngọc	Phong	450	ĐẠT	
118	AT18N0137	Lê Trọng	Phúc	450	ĐẠT	
119	AT180339	Trần Vinh	Phúc	450	ĐẠT	
120	CT050140	Ninh Thị Thu	Phương	450	ĐẠT	
121	CT020235	Nguyễn Hoàng	Quân	450	ĐẠT	
122	CT050241	Phạm Minh	Quân	450	ĐẠT	
123	CT050242	Thiều Duy	Quang	450	ĐẠT	
124	AT18N0142	Nguyễn Xuân	Quốc	450	ĐẠT	
125	DT050229	Kiều Văn	Quý	450	ĐẠT	
126	DT050129	Nguyễn Thị	Quý	450	ĐẠT	
127	CT06N0149	Trịnh Xuân	Quý	450	ĐẠT	
128	AT170441	Đỗ Thị	Quyên	450	ĐẠT	
129	AT17N0118	Phan Đình	Quyên	450	ĐẠT	
130	CT040239	Nguyễn Tuấn	Sơn	450	ĐẠT	
131	CT050243	Nguyễn Xuân	Sơn	450	ĐẠT	
132	AT160828	Mai Anh	Tài	450	ĐẠT	
133	AT170245	Mai Văn	Tài	450	ĐẠT	
134	CT030147	Nguyễn Khắc	Tài	450	ĐẠT	
135	AT180543	Bùi Chí	Thanh	450	ĐẠT	

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
136	CT050346	Đặng Bá	Thành	450	ĐẠT	
137	AT140443	Đồng Xuân	Thành	450	ĐẠT	
138	CT050347	Nguyễn Đại	Thế	450	ĐẠT	
139	AT18N0150	Nguyễn Bảo Duy	Thiện	450	ĐẠT	
140	AT150353	Vũ Hưng	Thịnh	450	ĐẠT	
141	AT180344	Nguyễn Huy	Thọ	450	ĐẠT	
142	AT18N0152	Bùi Thị Anh	Thư	450	ĐẠT	
143	AT18N0153	Nguyễn Thanh	Thuận	450	ĐẠT	
144	AT170450	Phạm Văn	Tính	450	ĐẠT	
145	CT050249	Nguyễn Thị Kiều	Trang	450	ĐẠT	
146	CT050350	Ngô Xuân	Trọng	450	ĐẠT	
147	CT050251	Đỗ Quang	Trung	450	ĐẠT	
148	AT150460	Lương Quang	Trung	450	ĐẠT	
149	CT030451	Lưu Quốc	Trung	450	ĐẠT	
150	AT160652	Nguyễn Đức	Trung	450	ĐẠT	
151	AT180348	Lê Anh	Tú	450	ĐẠT	
152	AT170554	Trần Ngọc	Tú	450	ĐẠT	
153	CT050453	Đinh Công	Tuấn	450	ĐẠT	
154	AT160654	Phạm Anh	Tuấn	450	ĐẠT	
155	AT170354	Phạm Ngọc	Tuấn	450	ĐẠT	
156	AT180548	Phạm Sơn	Tùng	450	ĐẠT	
157	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	450	ĐẠT	
158	CT06N0164	Đoàn Khắc	Vi	450	ĐẠT	
159	AT160559	Nguyễn Hữu	Vinh	450	ĐẠT	
160	AT18N0165	Lê Nguyễn Hồng	Yến	450	ĐẠT	
161	CT06N0166	Võ Thị Hải	Yến	450	ĐẠT	

2. Danh sách sinh viên KHÔNG ĐẠT kết quả sát hạch

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả	Ghi chú
1	AT140401	Dương Trung	Anh	Không đạt	Nghe=255, Đọc=175
2	AT150602	Kim Việt	Anh	Không đạt	Nghe=270, Đọc=170
3	DT040104	Nguyễn Đình Ngọc	Anh	Không đạt	Vắng thi
4	CT040204	Nguyễn Hoàng	Anh	Không đạt	Nghe=145, Đọc=85
5	AT170703	Nguyễn Ngọc	Anh	Không đạt	Nghe=200, Đọc=130
6	CT050203	Phạm Hoàng	Anh	Không đạt	Nghe=125, Đọc=120
7	AT170705	Ngô Trí	Ban	Không đạt	Nghe=250, Đọc=145

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả	Ghi chú
8	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	Không đạt	Kỷ luật (nhờ người thi hộ)
9	CT030106	Nguyễn Văn	Bình	Không đạt	Nghe=270, Đọc=145
10	AT140405	Nguyễn Trọng	Chung	Không đạt	Nghe=270, Đọc=90
11	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	Không đạt	Vắng thi
12	AT180409	Bùi Trọng	Đạt	Không đạt	Vắng thi
13	DT040210	Tạ Tiến	Đạt	Không đạt	Nghe=260, Đọc=80
14	CT050110	Nguyễn Duy	Diện	Không đạt	Nghe=255, Đọc=145
15	AT160112	Nguyễn Thị	Dịu	Không đạt	Nghe=175, Đọc=140
16	AT170409	Phạm Văn	Đông	Không đạt	Nghe=255, Đọc=165
17	CT030214	Đoàn Đình	Đồng	Không đạt	Nghe=240, Đọc=160
18	AT140706	Lê Huỳnh	Đức	Không đạt	Nghe=260, Đọc=175
19	CT030215	Phạm Văn	Đức	Không đạt	Nghe=180, Đọc=60
20	CT050112	Đặng Văn	Dũng	Không đạt	Vắng thi
21	CT020110	Thái Đức	Dũng	Không đạt	Nghe=340, Đọc=70
22	DT040113	Trần Văn	Dũng	Không đạt	Nghe=210, Đọc=160
23	CT050312	Vũ Văn	Dũng	Không đạt	Nghe=280, Đọc=130
24	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	Không đạt	Nghe=250, Đọc=150
25	AT150611	Nguyễn Tuấn	Dương	Không đạt	Nghe=255, Đọc=115
26	CT050214	Lê Thị Hà	Giang	Không đạt	Nghe=200, Đọc=20
27	DT040118	Vũ Thị Thu	Hà	Không đạt	Nghe=185, Đọc=190
28	CT050216	Nguyễn Thị	Hảo	Không đạt	Nghe=170, Đọc=100
29	DT040121	Trần Văn	Hậu	Không đạt	Nghe=220, Đọc=115
30	CT030219	Cao Ngọc	Hiền	Không đạt	Nghe=245, Đọc=190
31	CT050217	Trần Văn	Hiệp	Không đạt	Nghe=230, Đọc=95
32	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	Không đạt	Nghe=180, Đọc=60
33	AT140418	Nguyễn Minh	Hiếu	Không đạt	Nghe=260, Đọc=145
34	CT050416	Phạm Đình	Hiếu	Không đạt	Nghe=230, Đọc=200
35	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	Không đạt	Nghe=215, Đọc=140
36	AT160520	Vũ Minh	Hiếu	Không đạt	Nghe=190, Đọc=110
37	CT040321	Nguyễn Văn	Hòa	Không đạt	Nghe=140, Đọc=80
38	CT050121	Lê Thị	Hồng	Không đạt	Nghe=165, Đọc=95
39	CT020124	An Mạnh	Hùng	Không đạt	Nghe=200, Đọc=90
40	AT140122	Bùi Thanh	Hùng	Không đạt	Vắng thi
41	DT040223	Vũ Tuấn	Hùng	Không đạt	Nghe=135, Đọc=180
42	AT170722	Lê Ngọc	Hưng	Không đạt	Vắng thi

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả	Ghi chú
43	CT050324	Dương Đức	Hương	Không đạt	Nghe=320, Đọc=110
44	DT010220	Đỗ Đình	Huy	Không đạt	Nghe=230, Đọc=120
45	AT141028	Nguyễn Bảo Thanh	Huy	Không đạt	Nghe=230, Đọc=190
46	AT160427	Nguyễn Sỹ	Khởi	Không đạt	Nghe=145, Đọc=85
47	CT050427	Vũ Tuấn	Kiệt	Không đạt	Vắng thi
48	DT040130	Nguyễn Thị	Lan	Không đạt	Nghe=190, Đọc=190
49	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	Không đạt	Nghe=215, Đọc=115
50	AT170429	Hà Thị	Loan	Không đạt	Nghe=165, Đọc=95
51	AT170332	Đinh Gia	Lưu	Không đạt	Vắng thi
52	CT050233	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Không đạt	Nghe=240, Đọc=140
53	AT180532	Nguyễn Văn	Mạnh	Không đạt	Nghe=255, Đọc=140
54	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	Không đạt	Nghe=120, Đọc=25
55	AT180333	Nguyễn Tuấn	Minh	Không đạt	Vắng thi
56	CT040231	Phạm Trường	Minh	Không đạt	Vắng thi
57	AT180236	Mạc Hồng	Nam	Không đạt	Nghe=215, Đọc=210
58	CT050334	Trần Xuân	Nghĩa	Không đạt	Nghe=295, Đọc=145
59	CT060129	Lê Công Bảo	Ngọc	Không đạt	Nghe=240, Đọc=120
60	AT170135	Đỗ Minh	Nguyên	Không đạt	Nghe=275, Đọc=100
61	AT170337	Nguyễn Trần Long	Nhật	Không đạt	Nghe=310, Đọc=115
62	AT140230	Bùi Quang	Ninh	Không đạt	Nghe=280, Đọc=140
63	CT050438	Phùng Thiên	Phú	Không đạt	Nghe=230, Đọc=145
64	DT050225	Đặng Văn	Phúc	Không đạt	Vắng thi
65	CT030439	Trần Thị	Phượng	Không đạt	Nghe=280, Đọc=160
66	DT030235	Lương Hồng	Quân	Không đạt	Nghe=200, Đọc=100
67	DT050128	Trần Trọng	Quý	Không đạt	Nghe=220, Đọc=145
68	AT180341	Hoàng Tuyền	Quyên	Không đạt	Vắng thi
69	AT160344	Phạm Ngọc	Sơn	Không đạt	Vắng thi
70	DT040245	Trần Bá	Sơn	Không đạt	Nghe=250, Đọc=175
71	AT150647	Hoàng Đức	Thái	Không đạt	Kỷ luật (nhờ người thi hộ)
72	DT040147	Lê Văn	Thái	Không đạt	Nghe=250, Đọc=125
73	CT050245	Hà Chiến	Thắng	Không đạt	Nghe=215, Đọc=125
74	DT040148	Lê Quý	Thắng	Không đạt	Nghe=280, Đọc=85
75	CT050446	Nguyễn Văn	Thanh	Không đạt	Nghe=270, Đọc=110
76	CT050144	Triệu Thị Thu	Thảo	Không đạt	Nghe=245, Đọc=180
77	CT050448	Trương Đức	Thiên	Không đạt	Nghe=130, Đọc=95

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Kết quả	Ghi chú
78	CT050248	Trương Hoài	Thu	Không đạt	Nghe=210, Đọc=125
79	AT150256	Nguyễn Đăng	Thuần	Không đạt	Nghe=250, Đọc=195
80	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	Không đạt	Nghe=165, Đọc=90
81	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	Không đạt	Nghe=310, Đọc=125
82	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	Không đạt	Vắng thi
83	AT170449	Trần Mạnh	Tiến	Không đạt	Nghe=240, Đọc=115
84	AT160551	Trần Văn	Tiến	Không đạt	Vắng thi
85	AT141055	Nguyễn Huỳnh Hữu	Tín	Không đạt	Nghe=195, Đọc=130
86	AT180644	Trần Quang	Toả	Không đạt	Nghe=280, Đọc=120
87	AT150655	Trần Văn	Toán	Không đạt	Nghe=165, Đọc=120
88	AT140148	Sỹ Văn	Toàn	Không đạt	Nghe=190, Đọc=60
89	AT170451	Ninh Thị Thùy	Trang	Không đạt	Nghe=315, Đọc=95
90	AT17N0122	Tạ Quang	Trung	Không đạt	Nghe=145, Đọc=95
91	DT040251	Đinh Tân	Trường	Không đạt	Nghe=215, Đọc=85
92	CT050452	Nguyễn Quang	Trường	Không đạt	Nghe=280, Đọc=115
93	AT170353	Đỗ Hữu	Tú	Không đạt	Nghe=165, Đọc=200
94	AT170153	Hoàng Anh	Tú	Không đạt	Nghe=215, Đọc=125
95	CT020439	Cao Đức	Tuấn	Không đạt	Nghe=210, Đọc=140
96	DT040252	Hoàng Minh	Tuấn	Không đạt	Nghe=180, Đọc=140
97	AT160456	Lưu Văn	Tùng	Không đạt	Nghe=170, Đọc=90
98	CT06N0161	Nguyễn Văn	Tùng	Không đạt	Nghe=115, Đọc=145
99	CT040253	Bùi Duy	Tuyến	Không đạt	Nghe=270, Đọc=150
100	CT030456	Đỗ Đức	Việt	Không đạt	Vắng thi
101	CT050154	Mai Quang	Vinh	Không đạt	Nghe=275, Đọc=145
102	AT18N0161	Đường Xuân	Vũ	Không đạt	Nghe=315, Đọc=115
103	AT18N0164	Hồ Nguyễn Tường	Vy	Không đạt	Nghe=215, Đọc=200